

BỆNH CA-RÊ TRÊN CHÓ TẠI THÀNH PHỐ TRÀ VINH

Trần Thị Thảo, Trần Ngọc Bích, Nguyễn Phúc Khánh
 Bộ môn Thú y, Khoa Nông nghiệp & SHƯD, Đại học Cần Thơ

TÓM TẮT

Nghiên cứu bệnh Ca-rê trên chó (Canine distemper) tại thành phố Trà Vinh dựa vào kit chẩn đoán nhanh Rapid Test Immuno do công ty Asan (Hàn Quốc) sản xuất, đã được tiến hành từ tháng 4 đến 10 năm 2019. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 34 con dương tính với *Canine distemper Virus* (CDV) trong số 75 con chó có triệu chứng lâm sàng của bệnh. Chó dưới 6 tháng tuổi mắc bệnh Ca-rê nhiều nhất với tỷ lệ 68% và 3 nhóm tuổi chó khác nhau có tỷ lệ nhiễm bệnh khác biệt có ý nghĩa thống kê ($P<0,05$). Tỷ lệ mắc bệnh Ca-rê ở chó đực là 50% và ở chó cái là 41,86%; Giống chó ngoại có tỷ lệ mắc bệnh (59,53%) cao hơn giống chó nội (27,27%) và sự khác nhau này có ý nghĩa thống kê ($P<0,05$). Các triệu chứng lâm sàng xuất hiện ở tất cả chó nhiễm bệnh (100%), đó là biếng ăn, ủ rũ, sốt, hắt hơi, viêm kết mạc. Chó được tiêm vaccin phòng có tỷ lệ mắc bệnh thấp hơn so với chó không được tiêm vaccin và tiêm vaccin chưa đủ liều, lần lượt là 6,25%, 80% và 69,57%.

Từ khóa: Chó, Ca-rê, Thành phố Trà Vinh.

The situation on Canine distemper in Tra Vinh city

Tran Thi Thao, Tran Ngoc Bich, Nguyen Phuc Khanh

SUMMARY

Study on Canine distemper in Tra Vinh city by Rapid Test Immuno of Asan Company (Korea) was carried out from April to October, 2019. The studied results showed that there were 34 dogs positive with *Canine distemper Virus* (CDV) out of 75 dogs presenting the clinical symptoms of Canine distemper. The CDV infection rate of the dogs under 6 months old were the highest (68%) and 3 different dog age groups presented the infection rate with significant difference ($P<0,05$). There were 50% of male and 41.86% of female dogs were infected with CDV. The infection rate of the exotic dog group were higher than that of the domestic dog group with significant difference ($P<0.05$). The clinical symptoms appeared such as: anorexic, moody, fever, sneezing, conjunctivitis in all the infection dogs (100%). The infection rate of the vaccinated dogs were lower than that of the un-vaccinated dogs and the un-enough dose vaccinated dog (6.25%, 80% and 69.57%, respectively).

Keywords: Dogs, Canine distemper, Tra Vinh city.

I. GIỚI THIỆU

Theo khảo sát chủ sở hữu thú cưng quốc gia APPA (USA) 2017-2018 cho thấy có khoảng 84,6 triệu gia đình sở hữu chó cưng với khoảng 89,7 triệu con, chiếm 68%, tăng 12% so với năm 1988. Ở Việt Nam, theo ước tính của Cục Thú Y Việt Nam năm 2017, tổng đàn chó của cả nước với số lượng khoảng 9 triệu con cùng với việc giao lưu, mở rộng hội nhập giữa các nước đã tạo điều kiện cho số lượng chó tăng đáng kể và chủng loại chó cũng phong phú và

đa dạng. Song song với việc gia tăng đó thì bệnh tật trên chó cũng diễn biến phức tạp hơn. Một trong những bệnh trên chó được quan tâm gần đây là bệnh Ca-rê. Thật vậy, Báo Đờn sống ra ngày 18/2/2019 nói về tình hình chó mắc bệnh Ca-rê ở Đồng bằng Sông Cửu Long với nhan đề bài báo “Nhiều người Miền Tây mất ăn mất ngủ vì chó lẫn ra chết hàng loạt”. Bệnh Ca-rê do Canine distemper virus gây ra, thuộc họ *Paramyxoviridae*, nhóm *Myxovirus*, giống *Morbillivirus*. Bệnh này có tính chất lây lan

nhánh, triệu chứng lâm sàng không điển hình nên rất khó trong việc chẩn đoán phát hiện bệnh và tử số cao. Việc phát hiện sớm bệnh, nhằm bảo vệ sức khỏe chó nhà là việc làm cần thiết. Xuất phát từ những vấn đề trên, chúng tôi tiến hành đề tài “*Bệnh Ca-rê trên chó tại Thành phố Trà Vinh*”.

II. NỘI DUNG, VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Nội dung

Đánh giá tình hình bệnh Ca-rê trên chó tại thành phố Trà Vinh.

2.2. Đối tượng và địa điểm nghiên cứu

Chó mắc bệnh Ca-rê được nuôi dưỡng tại thành phố Trà Vinh với các đặc điểm sau:

- Độ tuổi: 4 nhóm tuổi bao gồm nhóm 1: Tuổi < 6 tháng; nhóm 2: 6 tháng < tuổi < 2 năm; nhóm 3: 2 năm < tuổi < 5 năm, nhóm 4 > 5 năm.

- Nhóm giống: Nhóm chó nội (chó cò và chó Phú Quốc) và nhóm chó ngoại.

- Giới tính gồm giới tính đực và giới tính cái.

- Phương thức nuôi gồm có nuôi thả và nuôi nhốt. Đồng thời theo dõi lịch tiêm phòng của chó mắc bệnh Ca-rê.

Tiêu chuẩn chọn lựa đối tượng

- Chủ nuôi đồng ý tham gia nghiên cứu.

- Chó được nuôi dưỡng trên địa bàn thành phố Trà Vinh, chó bệnh có biểu hiện lâm sàng: bỏ ăn, sốt, hắt hơi, sổ mũi, chảy ghèn, viêm kết mạc, mụn mủ da bệnh, tiêu chảy sệt đen nhày và các bệnh lý về viêm hô hấp ở nhiều mức độ khác nhau.

2.3. Thời gian và địa điểm

Nghiên cứu được thực hiện từ tháng 4 năm 2019 đến tháng 10 năm 2019 tại thành phố Trà Vinh.

2.4. Phương pháp tiến hành

Điều tra cắt ngang 75 chó được nuôi dưỡng

tại thành phố Trà Vinh, mẫu được thu thập ở hộ dân và chó được khám và chữa bệnh tại phòng khám thú y Mỹ Linh thuộc thành phố Trà Vinh có biểu hiện triệu chứng theo tiêu chuẩn chọn mẫu (2.2.1). Tất cả chó này được chỉ định lấy dịch tiết mắt, dịch mũi để xác định kháng nguyên Canine distemper virus (CDV) bằng Rapid Test Immuno CDV Ag do công ty Asan của Hàn Quốc sản xuất. Bộ test kit dựa trên nguyên lý sắc ký miễn dịch sandwich với nguyên tắc kết hợp đặc hiệu giữa kháng nguyên và kháng thể, trong đó kháng thể được gắn với một enzyme. Khi cho thêm cơ chất thích hợp vào phản ứng, enzyme sẽ thủy phân cơ chất thành một chất có màu. Sự xuất hiện màu chứng tỏ đã xảy ra phản ứng đặc hiệu giữa kháng thể với kháng nguyên và thông qua cường độ màu mà biết được nồng độ kháng nguyên cần phát hiện. Ưu điểm của thiết bị này là có độ nhạy cao, có thể chẩn đoán bệnh sớm trong thời gian đầu của bệnh, khi mà các triệu chứng lâm sàng chưa thể hiện rõ.

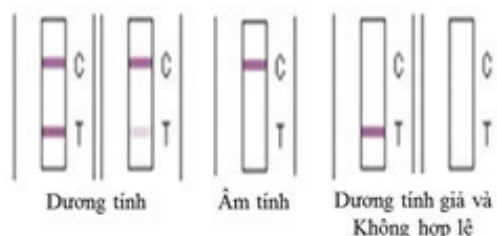
Quy trình kiểm tra: thu thập dịch tiết ở mắt và mũi của chó bằng tăm bông lấy mẫu, đưa thanh tăm bông ướt vào dịch đệm, khuấy đều để đảm bảo mẫu hòa tan hoàn toàn, lấy que thử từ túi ra, đặt nằm ngang, nhỏ từ 3-5 giọt mẫu vào vào lỗ xét nghiệm mẫu “s”, đọc kết quả sau 10 phút.

Diễn giải kết quả:

+ Dương tính: cả 2 vạch C và T đều hiện màu

+ Âm tính chỉ có vạch C hiện màu. Kết luận không có kháng nguyên CDV.

+ Không hợp lệ: vạch C không hiện màu cho dù vạch T có hiện màu hay không.



Hình 1. Diễn giải kết quả

2.5. Xử lý số liệu

Số liệu được xử lý bằng chương trình Microsoft Excel 2010 và chương trình Minitab 16.0 – sử dụng phép thử Chi – Square Test khi có sự khác biệt ($P < 0,05$).

III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Điều tra ngẫu nhiên 339 con chó được nuôi dưỡng tại thành phố Trà Vinh tại hộ dân và

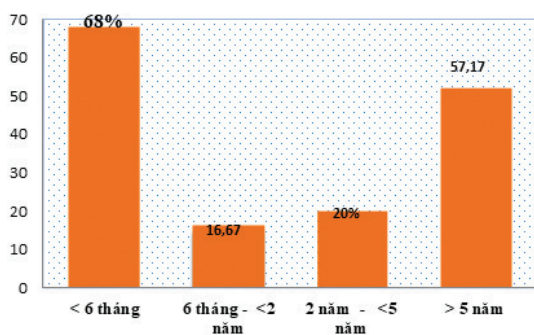
phòng khám thú y Mỹ Linh có 75 trường hợp xuất hiện triệu chứng phù hợp với tiêu chuẩn chọn mẫu. Tất cả 75 trường hợp này được chỉ định lấy mẫu dịch tiết mắt mũi để xác định bệnh Ca-rê bằng Rapid Test Immuno. Kết quả có 34 trường hợp dương tính với CDV chiếm 45,33% và chiếm 10,1 % trên tổng số khảo sát. Điều này cho thấy tỷ lệ mắc bệnh Ca-rê trên chó tại thành phố Trà Vinh là khá cao.

3.1. Tình hình bệnh Ca-rê theo lứa tuổi

Bảng 1. Tỷ lệ nhiễm bệnh Ca-rê theo lứa tuổi

Tuổi	Số lượng khảo sát (con)	Số lượng mắc bệnh Ca-rê (con)	Tỷ lệ (%)
Tuổi ≥ 6 tháng	25	17	68,00 ^a
6 tháng < Tuổi ≤ 2 năm	12	2	16,67 ^b
2 < Tuổi ≤ 5 năm	15	3	20,00 ^b
Tuổi > 5 năm	23	12	52,17 ^a
Tổng	75	34	45,33

Qua bảng 1 cho thấy lứa tuổi dễ cảm nhiễm nhất với CDV là nhỏ hơn 6 tháng tuổi với tỷ lệ 68%, tiếp đến là giai đoạn trên 5 năm tuổi chiếm 52,17%, giai đoạn 2 – 5 năm tuổi chiếm tỷ lệ 20% và thấp nhất là giai đoạn 6 tháng đến nhỏ hơn 2 năm tuổi với tỷ lệ 16,67%.



Hình 2. Tỷ lệ chó bệnh theo lứa tuổi

Chó ở giai đoạn < 6 tháng tuổi có tỷ lệ mắc bệnh cao nhất (68%) khác nhau rất có ý nghĩa thống kê với các nhóm khác với $p < 0,05$. Bởi lẽ, ở độ tuổi này, kháng thể do mẹ truyền sang con qua sữa đầu nếu có đã giảm thấp (những kháng

thể này sẽ được loại thải hết trong khoảng 6 – 10 tuần tuổi), lúc này chó con trở nên dễ thụ cảm nhất (Trần Thanh Phong, 1996). Thêm vào đó CDV có thời gian ủ bệnh là 14 – 18 ngày, nên sẽ phát bệnh trong giai đoạn < 6 tháng tuổi. Kết quả khảo sát này phù hợp với nghiên cứu của Vương Đức Chất và Lê Thị Tài (2004), Hồ Đình Chúc (1993).

Nhóm chó 6 tháng < Tuổi ≤ 2 năm và nhóm 2 < Tuổi ≤ 5 năm có tỷ lệ bệnh tương đối thấp do ở giai đoạn này chó thành thục, lúc này các cơ quan của cơ thể đã hoàn thiện về cấu trúc và chức năng nên có sức đề kháng tốt và có khả năng phục hồi chức năng với các tác nhân gây bệnh (Phạm Ngọc Thạch, 2010). Đồng thời trong giai đoạn này cơ thể chó đã có miễn dịch chủ động.

Nhóm chó tuổi > 5 năm có tỷ lệ bệnh tương đối cao. Trong quá trình khảo sát, nhóm con > 5 tuổi đa số là những con không được tiêm ngừa vacxin hoặc tiêm ngừa vacxin không đủ liệu trình.

3.2. Tình hình nhiễm bệnh Ca-rê theo giới tính

Bảng 2. Tỷ lệ nhiễm bệnh Ca-rê theo giới tính

Nhóm giống	Số lượng xét nghiệm (con)	Số lượng dương tính (con)	Tỷ lệ (%)
Đực	32	16	50,00
Cái	43	18	41,86
Tổng	75	34	45,33

Qua bảng 2 cho thấy chó đực mắc bệnh Ca-rê với tỷ lệ 50%, cao hơn chó cái (41,86%). Tuy nhiên, hai tỷ lệ này khác nhau không có ý nghĩa thống kê với $p > 0,05$. Điều này thể hiện bệnh

Ca-rê trên chó không phụ thuộc vào giới tính. Kết quả này tương tự với nghiên cứu trước đây cũng của Trần Thị Thảo (2009).

3.3. Tình hình nhiễm bệnh Ca-rê theo giống

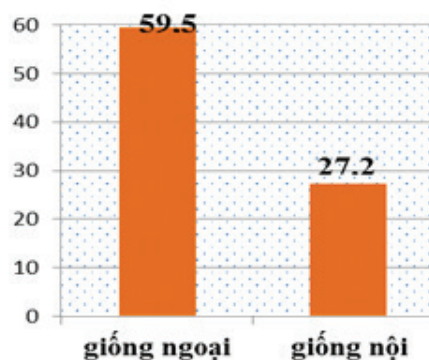
Bảng 3. Tỷ lệ nhiễm bệnh Ca-rê theo nhóm giống

Nhóm giống	Số lượng xét nghiệm (con)	Số lượng dương tính (con)	Tỷ lệ (%)
Ngoại	42	25	59.52 ^a
Nội	33	9	27.27 ^b
Tổng	75	34	45.33

Bảng 3 cho thấy tỷ lệ nhiễm CDV trên chó tại phòng khám theo giống chó nội là 27,27%, giống chó ngoại là 59,52%. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($P < 0,05$). Điều này chứng tỏ giống chó ngoại thích nghi với điều kiện môi trường sống ở Việt Nam không tốt bằng các giống chó nội. Bên cạnh đó do nhu cầu nuôi chó ngoại ở nước ta tăng trong những năm gần đây bởi ngoại hình, tính cách và giá trị kinh tế của chúng. Theo nghiên cứu về đặc điểm dịch tễ và bệnh lý lâm sàng bệnh Ca-rê ở chó tại thành phố Bắc Giang của Nguyễn Thị Ngân và cộng sự (2019), cho thấy những giống chó ngoại có vóc dáng nhỏ bé thường mắc bệnh.

Bệnh Ca-rê xảy ra với tỷ lệ cao hơn những giống chó có vóc dáng nhỏ so với giống chó có vóc dáng to lớn hơn (chó Fox mắc 28,89%, chó Chihuahua mắc 24,17%; chó Berger chỉ mắc 4,13% và chó Rottweiler mắc thấp nhất: 3,40%). Kết quả khảo sát của đề tài phù hợp

với nghiên cứu của Appel et al (1994); Tô Du và Xuân Giao (2006), cho rằng tất cả các giống chó đều cảm thụ bệnh, nhưng mắc cảm hơn là giống chó lai, chó cảnh, chó nội ít mắc cảm hơn. Các tác giả cho rằng chó ngoại có tỷ lệ mắc bệnh Ca-rê cao hơn chó nội.



Hình 3. Tỷ lệ chó bệnh Ca-rê theo nhóm giống

3.4. Tần suất xuất hiện triệu chứng lâm sàng điển hình trên chó bệnh Ca-rê

Bảng 4. Tần suất các triệu chứng lâm sàng xuất hiện ở chó bệnh Ca-rê

STT	Triệu chứng lâm sàng	Số lượng biểu hiện (con)	Tỷ lệ (%)
1	Biếng ăn, ủ rũ	34	100
2	Sốt	34	100
3	Hắt hơi, chảy mũi trong, viêm kết mạc	15	44,11
4	Có dịch mũi xanh	23	67,64
5	Nôn mửa	32	94,11
6	Tiêu chảy phân đen tanh	19	55,88
7	Nốt xài ở vùng da mỏng	8	23,53
8	Sùng hóa gương mũi, bàn chân	11	32,35
9	Triệu chứng thần kinh	6	17,65

Kết quả từ bảng 4 cho thấy triệu chứng chung của bệnh là biếng ăn, ủ rũ và dịch mũi xanh, viêm kết mạc mắt, có nốt sùi vùng da mỏng và sùng hóa bàn chân. Kết quả triệu chứng lâm sàng quan sát được phù hợp với nghiên cứu của Appel JM (1970). Tác giả cho rằng Canine distemper virus sau khi vào cơ thể, chúng sẽ tiến hành sao chép trong mô bạch huyết của đường hô hấp trên. Sau đó di chuyển và tấn công các cơ quan miễn dịch của cơ thể chó bệnh, gây ức chế miễn dịch, hoại tử bạch cầu, rối loạn chức năng. Đồng thời gây nhiễm trùng các mô ở đường hô hấp, đường tiêu hóa, da và hệ thần kinh trung

ương, xuất hiện tượng tăng sùng hóa ở gan bàn chân và gương mũi. Kết quả khảo sát cũng phù hợp với nghiên cứu Nguyễn Thị Ngân và cộng sự (2019), Trần Văn Nền (2014) và Nguyễn Thị Lan (2014).

3.5. Tỷ lệ chó bệnh Ca-rê theo tình trạng tiêm phòng

Trong chăn nuôi, việc phòng bệnh cho thú rất cần thiết, trong đó tiêm phòng để phòng các bệnh nguy hiểm cho chó cũng cần đặc biệt quan tâm, để xác định được tính hiệu quả và sự cần thiết của việc tiêm vaccin phòng bệnh.

Bảng 5. Tỷ lệ mắc bệnh Ca-rê trên chó theo tình trạng tiêm phòng

Tiêm phòng	Số lượng xét nghiệm (con)	Số lượng dương tính (con)	Tỷ lệ (%)
Không tiêm	20	16	80
Tiêm chưa đủ liều	23	16	69,57
Tiêm đủ liều	32	2	6,25

Qua bảng 5, cho thấy trong số 20 con chó chưa được tiêm vaccin phòng bệnh Ca-rê, có 16 con kết quả dương tính, chiếm tỷ lệ 80%; trong số 23 con chó đã được tiêm vaccin phòng bệnh do CDV nhưng chưa đủ liều, có 16 con có kết quả dương tính với bệnh Ca-rê chiếm tỷ

lệ 69,57%; trong số 32 con chó đã được tiêm vaccin phòng bệnh do Ca-rê đúng liều trình (tiêm đủ 2 mũi), có 2 con có kết quả dương tính với Ca-rê, chiếm tỷ lệ 6,25%.

Nhóm tiêm chưa đủ liều có tỷ lệ mắc bệnh tương đối cao, do khi tiêm mũi thứ nhất thường

vào lúc chó 6 tuần tuổi. Lúc này có thể do hàm lượng kháng thể thụ động từ chó mẹ truyền qua sữa đầu còn cao nên đã trung hòa một phần lượng kháng nguyên có trong vaccin, làm cho hàm lượng kháng thể chủ động được tạo ra từ chó con không đủ để đáp ứng miễn dịch nên khi chó bị nhiễm Ca-rê thì sẽ phát bệnh. Đồng thời

khi tiêm vaccin cơ thể sẽ có phản ứng sốt, bỏ ăn và có thể chó không được chăm sóc tốt thì khả năng cảm nhiễm bệnh càng cao.

Đối với nhóm tiêm đủ liều vẫn có tỷ lệ mắc bệnh Ca-rê là 6,25%, có thể giải thích là do genotype trong vaccin không phù với genotype lưu hành nội địa.



Hình 4. Triệu chứng chảy mũi xanh



Hình 5. Viêm kết mạc



Hình 6. Mụn mủ vùng ở da bụng



Hình 7. Sừng hóa gan bàn chân

IV. KẾT LUẬN

Tỷ lệ chó nhiễm CDV tại thành phố Trà Vinh chiếm tỷ lệ 45,33%. Bệnh phụ thuộc vào độ tuổi, chó ở độ tuổi <6 tháng tuổi mắc bệnh cao nhất; Nhóm giống chó ngoại mắc bệnh cao hơn nhóm giống chó nội; chó tiêm phòng bằng vaccin đúng liều trình hiếm khi mắc bệnh (6,25%). Một số triệu chứng điển hình của bệnh Ca-rê: Hắt hơi, chảy mũi trong, viêm kết mạc, có dịch mũi xanh nôn mửa, tiêu chảy phân đen tanh, nốt sùi ở vùng da mỏng, ở giai đoạn cuối xuất hiện các triệu chứng thần kinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Appel M. J. G., R. A. Yates, G. L. Foley, J. J. Bernstein, S. Santinelli, L. H. Spelman, L. D. Miller, L. H. Arp, M. Anderson and M. Barr, 1994. Canine distemper epizootic in lions, tigers, and leopards in North America. Journal of Veterinary Diagnostic Investigation. Vol 6 (3). pp. 277-288
2. Hồ Đình Chúc, 1993. Bệnh Ca-rê trên đàn chó ở Việt Nam và kinh nghiệm điều trị. Công trình nghiên cứu, Hội thú y Việt Nam.

3. Hồ Văn Nam, 1982. Giáo trình chẩn đoán bệnh không lây ở gia súc. Nhà xuất bản Nông Nghiệp Hà Nội. 247 trang.
4. Ngân, N. T., Phúc, P. T. H., Thùy, P. D., Hòa, N. H., Cường, Đ. V., & Trang, C. T., 2019. Một số đặc điểm dịch tễ và bệnh lý lâm sàng bệnh Ca-rê ở chó tại thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm Huế, 3(1), 1107-11
5. Trần Thị Thảo, 2009. Chẩn đoán và điều trị bệnh Ca-rê trên chó tại Bệnh xá Thú y Trường Đại học Cần Thơ. Nghiên cứu khoa học cấp trường.
6. Thị Lan, N., SIHOUNGVANH, B., Thị Yến, N., & Hữu Nam, N., 2014. Một số đặc điểm bệnh lý của chó được gây bệnh thực nghiệm bằng chủng virus Ca-rê (cdv-768). Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, (1), 56.
7. Trần Văn Nên, 2017. Nghiên cứu đặc điểm bệnh lý chủ yếu của bệnh Ca-rê trên chó, đặc điểm sinh học và sinh học phân tử của virus Ca-rê phân lập được tại một số tỉnh phía Bắc Việt Nam. Luận án tiến sĩ. Học Viện Nông Nghiệp Hà Nội
8. Trần Thanh Phong, 1996. Một số bệnh truyền nhiễm chính trên chó. Tủ sách Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh.
9. Tô Du và Xuân Giao, 2006. Kỹ thuật nuôi chó mèo và phòng trị bệnh thường gặp. NXB Lao động Xã hội..
10. Vương Đức Chất và Lê Thị Tài, 2004. Bệnh thường gặp ở chó mèo và cách phòng trị. Nhà Xuất Bản Nông Nghiệp, Tr. 13 -24.
11. Phạm Ngọc Thạch, 2010. Cẩm nang nuôi chó. Nhà Xuất Bản Nông Nghiệp Hà Nội. 133 trang.
12. Appel M. J. G., R. A. Yates, G. L. Foley, J. J. Bernstein, S. Santinelli, L. H. Spelman, L. D. Miller, L. H. Arp, M. Anderson and M. Barr, 1994. Canine distemper epizootic in lions, tigers, and leopards in North America. Journal of Veterinary Diagnostic Investigation. Vol 6 (3). pp. 277-288.

Ngày nhận 1-11-2019

Ngày phản biện 10-11-2019

Ngày đăng 1-12-2019